

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS-PT

Ngày: 15-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trinh.

*Các Thẩm phán:* Bà Trương Thị Liên.

Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Lượm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 119/2020/TLPT-HS ngày 19-8-2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận N.

***- Bị cáo có kháng cáo :***

**Nguyễn Văn T;** sinh năm 1978. Nơi cư trú: Đường Mạc Cửu, phường V, thành phố R, tỉnh G. Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà: Lê Thị T2; có vợ: Trần Thị Ngọc H và 2 con: Lớn sinh năm 2009 - nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam: 21-8-2019. Có mặt.

Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14-5-2018, Nguyễn Văn T hỏi thuê xe ô tô Suzuki biển số 65A-127.84 của anh rể là Võ văn H, mang về R, để làm dịch vụ chở khách. H đồng ý.

Giá thuê là 10.000.000đ/tháng. Sau khi thuê, T đã thanh toán cho H 02 tháng.

Tháng 7-2018, T nhờ Nguyễn Văn H mang xe đi cầm cố dùm, để lấy tiền, đi sang Campuchia, đánh bạc. Lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng. T vay 100.000.000đ, rồi chia cho Nguyễn Văn T3 1/2, để cùng mang sang Campuchia đánh bạc. Kết quả là thua hết tiền.

Một tháng sau đó, T tiếp tục gặp H, để vay thêm 100.000.000đ. H đồng ý. Sau khi nhận tiền, T chia cho T3 1/2, rồi tiếp tục mang sang Campuchia đánh bạc.

T không đóng tiền lãi tháng. Tháng 10-2018, H đã gọi điện thoại cho H. H gọi cho T. T khai thật rằng đã đánh bạc và thua hết tiền, rồi hẹn đến ngày 18-12-2018, sẽ chuộc lại xe, nhưng sau đó đã bỏ trốn. Ngày 26-12-2018, H đã trình báo sự việc với Công an phường TH, quận N, thành phố Cần Thơ. Ngày 12-01-2019, H đã gặp H để chuộc lại xe với số tiền là 220.000.000đ.

Theo Kết luận định giá, xe ô tô nói trên có giá trị tương đương 420.000.000đ.

T đã và gia đình đã bồi thường cho H. T3 đã trả 100.000.000đ cho T và tiền lãi là 22.500.000đ (BL. 282). H xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản án số 61/2020/HS-ST ngày 06-7-2020, Tòa án nhân dân quận N đã áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T 7 năm 6 tháng tù.

Ngoài ra, còn có quyết định về án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 09-7-2020, bị cáo kháng cáo, xin giảm mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới. Nên đề nghị giữ nguyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại khi đồng ý cho bị cáo thuê xe ô tô, để làm dịch vụ chở khách, rồi sau đó, mang đi cầm cố, lấy tiền đi đánh bạc. Kết quả là đã thua hết tiền. Giá trị tài sản chiếm đoạt tương đương 420.000.000đ.

Xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[1.1] Không chấp nhận lời bào chữa, cho rằng: Chưa hết hạn hợp đồng thuê xe, cho nên bị cáo chỉ có trách nhiệm thanh toán tiền thuê xe mà thôi. Bởi các lẽ như sau:

- Bị cáo đã không sử dụng xe để vận chuyển hành khách mà đã cầm cố xe để lấy tiền, mang đi đánh bạc. Thực hiện hành vi trái pháp luật để lấy tiền, thực hiện một hành vi trái pháp luật khác.

- Hợp đồng cho thuê xe mà Luật sư cung cấp có dấu hiệu làm giả vì không có chữ ký thật của người đăng ký chủ sở hữu xe. Hơn nữa là ngày ghi trong hợp đồng là 14-3-2019, sau khi bị hại đã trình báo tại Công an phường TH (26-12-2018), cũng như ngày chuộc xe (12-01-2019).

[1.2] Không chấp nhận lời bào chữa, cho rằng: Trước khi vay thêm 100.000.000đ lần thứ 2, bị cáo đã báo cho bị hại và bị hại không ngăn cản, cho nên kết tội bị cáo là oan. Bởi lẽ: Bị cáo đã cầm cố xe rồi và số tiền vay theo thỏa thuận ban đầu chỉ là 100.000.000đ. Việc hai bên có thỏa thuận vay thêm là hợp đồng phụ theo sau hợp đồng cầm cố trước đó.

[2] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Giá trị xe ô tô là 420.000.000đ, gần mức định lượng cao nhất quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt đã tuyên như vậy không nặng. nên giữ nguyên nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn văn T **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ 21- 8-2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện KSND TPCT;
- Trại tạm giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q.N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trinh**

